

MÔ TẢ SẢN PHẨM

Sơn lót chống rỉ đỏ CON VỊT khô nhanh được sản xuất từ nhựa alkyd chất lượng cao và bột màu chống rỉ sét đặc biệt. Sản phẩm không sử dụng Chì và Thủy Ngân, là loại sơn an toàn cho sức khỏe.

MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG

Sơn lót chống rỉ đỏ CON VỊT khô nhanh có đặc tính khô nhanh, chống rỉ sét nên thích hợp dùng làm lớp lót cho các bề mặt sắt thép như: khung thép tiền chế, máy móc, đường sắt, cống, khung lưới, cửa sổ, cầu, tháp...

ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM

- Thành phần cấu tạo : Chất tạo màng, bột khoáng, phụ gia & dung môi
- Màu sắc : Màu đỏ ô-xít sắt
- Bề mặt hoàn thiện : Màng sơn mờ
- Thể tích chất rắn : 55 ± 2 %
- Định mức tiêu hao lý thuyết: 11.0 – 13.8 m²/lít/lớp
Độ phủ thực tế sẽ phụ thuộc vào độ dày màng sơn khô, bề mặt thi công, tay nghề thợ sơn và lượng sơn hao hụt thực tế khi thi công.
- Hàm lượng chất hữu cơ bay hơi (VOCs) : ≤ 350 g/L
- Điểm chớp cháy : ~42°C
- Thời gian khô, độ ẩm tương đối (RH) 50% & độ dày khô 40µm – 50µm:
 - Nhiệt độ bề mặt 25°C 30°C 35°C
 - Khô bề mặt 2h 1h 30 phút
 - Khô cứng 6h 5h 4h
 - Thời gian sơn lớp kế tiếp, tối thiểu 6h 5h 4h

Thời gian khô và thời gian sơn lớp kế tiếp tại thời điểm thi công thực tế, có thể dài hơn hoặc ngắn hơn, phụ thuộc vào nhiệt độ môi trường, chiều dày màng sơn, thông gió, độ ẩm không khí, số lớp sơn, v.v...

HỆ THỐNG SƠN ĐỀ NGHỊ

HỆ THỐNG SƠN	SẢN PHẨM	SỐ LỚP	ĐỘ DÀY MÀNG PHIM KHÔ
Cho bề mặt kim loại			
Sơn lót	Sơn lót chống rỉ khô nhanh đỏ/ xám CON VỊT khô nhanh	1 - 2	45µm
Sơn phủ	Sơn dầu bóng cao cấp CON VỊT <i>Hoặc Sơn dầu bóng cao cấp HOMECOTE</i>	2	35µm

HƯỚNG DẪN THI CÔNG

▪ CHUẨN BỊ BỀ MẶT

- Bề mặt phải khô, sạch, không bị rỉ sét, không dính các tạp chất làm giảm độ bám dính như bụi bẩn, dầu mỡ, sáp hay các tạp chất khác...

Bảng thông số kỹ thuật

Khi dùng sơn cho các ứng dụng công nghiệp:

- Dầu mỡ phải được tẩy sạch theo tiêu chuẩn SSPC-SP1 Solvent Cleaning.
- Dùng phương pháp thổi hạt mài làm sạch bề mặt tối thiểu đạt Sa 2.0 – Sa 2.5 (ISO 8501-1:2007)
- Đối với các khu vực không thể tiến hành thổi hạt mài, dùng dụng cụ cơ học làm sạch bề mặt tối thiểu đạt St2 – St3 (ISO 8501-1:2007).

▪ THI CÔNG SƠN

Dụng cụ / phương pháp:

Cọ, ru-lô/con lăn, súng phun sơn thông thường, máy phun sơn áp lực

Đối với máy phun sơn áp lực:

- Cỡ béc : 0.013” – 0.021”
- Góc phun : 65° – 80°
- Áp lực tại đầu súng phun : 140 – 190 Kg/cm² (2.000 – 2.600 Psi)

Chiều dày màng sơn:

	Min	Tiêu chuẩn	Max
- Chiều dày màng sơn khô:	40µm	45µm	50µm
- Chiều dày màng sơn ướt:	73µm	82µm	91µm

Chiều dày màng sơn có thể thay đổi ở từng vị trí và được tính theo giá trị trung bình.

Tỷ lệ pha loãng:

Sơn sẵn sàng sử dụng sau khi được khuấy trộn đồng nhất.

Nếu có nhu cầu pha loãng, chỉ nên pha tối đa 5% theo thể tích với Dung môi sơn dầu TOA #21

Tỷ lệ % pha loãng tùy thuộc vào điều kiện thi công như nhiệt độ môi trường, độ ẩm không khí, chiều dày màng sơn, phương pháp và dụng cụ thi công

CHỨNG NHẬN

Hợp quy QCVN 08:2020/BCT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn hàm lượng chì trong sơn.



BẢO QUẢN & SỬ DỤNG

Sản phẩm phải được bảo quản theo luật quốc gia về an toàn hóa chất, phòng chống cháy nổ. Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, thông gió tốt, cách xa nguồn nhiệt, nguồn lửa, nguyên liệu dễ cháy, đóng chặt nắp khi không sử dụng.

Nhiệt độ bảo quản 25°C – 30°C.

Để xa tầm với trẻ em.

Khuấy kỹ trước khi sử dụng, nên dùng hết sau khi mở nắp thùng.

Không thi công trong điều kiện nhiệt độ không khí thấp hơn 15°C hoặc cao hơn 40°C.

Không thi công trong điều kiện độ ẩm không khí vượt quá 75%.

Bảng thông số kỹ thuật

Không thi công trong điều kiện nhiệt độ bề mặt cần sơn thấp hơn 3°C so với điểm tạo sương (dew-point) của không khí.

THÔNG TIN AN TOÀN - SỨC KHỎE

Vui lòng đọc và hiểu rõ các biện pháp phòng ngừa trước khi sử dụng.

Tránh xa nguồn nhiệt, tia lửa điện, ngọn lửa trần, bề mặt nóng. Không hút thuốc khi sử dụng sơn.

Mang găng tay, khẩu trang, kính bảo hộ, đồ bảo hộ.

Tránh để sơn tiếp xúc với da, sơn văng vào mắt, nuốt phải sơn. Đến ngay trung tâm y tế gần nhất để được trợ giúp nếu nuốt phải sơn, sơn văng vào mắt, ...

Không xả thải ra môi trường. Xử lý sơn thải theo đúng quy định về luật môi trường.

Xem thêm hướng dẫn trong bảng Thông Tin An Toàn Sản Phẩm.

QUY CÁCH BAO BÌ

17.5 lít; 3 lít; 0.8 lít và 0.375 lít

HẠN SỬ DỤNG

36 tháng kể từ ngày sản xuất khi được lưu trữ ở 25°C – 30°C

GHI CHÚ

Những thông tin được đưa ra bên trên dựa trên những hiểu biết mới nhất của TOA tại phòng nghiên cứu phát triển, kiểm nghiệm và kinh nghiệm thực tế. Tuy nhiên trong thực tế, sản phẩm có thể được sử dụng trong những điều kiện ngoài tầm kiểm soát của TOA. Nên TOA chỉ có thể đảm bảo chất lượng vốn có của sản phẩm. TOA có quyền thay đổi những thông tin đưa ra trên đây mà không cần thông báo trước.

Phiên bản: 02

Ban hành: 13.09.2024

CÔNG TY TNHH SƠN TOA VIỆT NAM

Nhà máy: Đường số 2, KCN Tân Đông Hiệp A, Tp. Dĩ An,

Tỉnh Bình Dương

ĐT: 0274 3775678 – 3775004

Website : www.toagroup.com.vn

Văn Phòng Chính

Lầu 8, Phòng 8.5 Tòa nhà E-Town 3,

364 Cộng Hòa, P.13, Q. Tân Bình, Tp. HCM

ĐT: 028 38131999